

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/3/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

2. Ông Trần Công Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 20/02/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng Gi, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Tr, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

- Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Hằng Gi trình bày: Bà và ông Võ Văn C kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con gái đầu lòng (tháng 11/2020) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông C không lo kinh tế gia đình, thường xuyên ăn chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần và đánh đập bà Gi. Ông C có đến nơi bà Gi làm việc để gây gổ, đập phá. Do mâu thuẫn trầm trọng, bà Gi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông Võ Văn C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung tên Võ Ngọc Kh, sinh ngày 04/9/2020. Trong đơn khởi kiện, bà Gi yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn và yêu

cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên tại đơn xin vắng mặt, bà Gi đồng ý giao con cho ông C nuôi dưỡng, bà Gi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 30/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Võ Văn C trình bày: Ông và bà Trần Thị Hằng Gi tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung vào năm 2020. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn ông C có ăn chơi nợ nần dẫn đến xảy ra nhiều chuyện không hay trong gia đình. Nay bà Gi xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con như bà Gi trình bày. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà Gi, ông yêu cầu được nuôi con và yêu cầu bà Gi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hiện nay bà Gi đang làm việc tại spa của hai vợ chồng, thu nhập ổn định.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật qui định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan hệ hôn nhân: ông C và bà Gi tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung nên quan hệ hôn nhân của ông C và bà Gi là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương thì ông C có cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nay bà Gi xin ly hôn, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà Gi được ly hôn với ông Kiên. Về con chung: Bà Gi đồng ý giao con cho ông C nuôi dưỡng. Ông C yêu cầu bà Gi phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó đề nghị HĐXX cần giao con cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng và buộc bà Gi cấp dưỡng nuôi con với mức phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Trần Thị Hằng Gi vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Gi theo qui định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Hằng Gi và ông Võ Văn C kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nên quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà Gi là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương thì ông C có cờ bạc dẫn đến nợ nần và có đến nơi làm việc của bà Gi gây gổ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó việc bà Gi xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp

với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Bà Trần Thị Hằng Gi và ông Võ Văn C có 01 con chung tên Võ Ngọc Kh, sinh ngày 04/9/2020. Bà Gi đồng ý giao con cho ông C nuôi dưỡng. Do đó HĐXX giao cháu Khuê cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp. Ông C yêu cầu bà Gi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hiện nay bà Gi đang sử dụng spa là tài sản chung của vợ chồng để kinh doanh, thu nhập ổn định. Tuy nhiên ông C không có chứng cứ chứng minh thu nhập hàng tháng của bà Gi. Trong đơn khởi kiện bà Gi yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Mức cấp dưỡng này là phù hợp. Tuy nhiên hiện nay bà Gi đồng ý giao con cho ông C nên nuôi dưỡng nên cần buộc bà Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Nợ chung*: Không có.

[5] *Về án phí*: Bà Trần Thị Hằng Gi phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí DS-ST về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hằng Gi.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hằng Gi được ly hôn với ông Võ Văn C.

Về con chung: Giao cho ông Võ Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Ngọc Kh, sinh ngày 04/9/2020.

Bà Trần Thị Hằng Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Trần Thị Hằng Gi phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí DS-ST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 2255 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Bà Trần Thị Hằng Gi còn phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2023). Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- CCTHADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã Duy Trung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.
- UBND xã Duy Hải.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**